TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-DS	*Tam Đường, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đèo Thị C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T, Lai Châu. Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về chia tài sản chung:

Chị Đèo Thị C được quyền sử dụng 125 m^2 đất thổ cư và 70m^2 đất trồng cây hàng năm tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB490599 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 26/01/2016 cho ông Nguyễn Hải Đ và bà Đèo Thị C). Đất có vị trí tiếp giáp như sau: hướng Bắc giáp đường dân sinh có chiều dài 08m; hướng Tây giáp đất hộ gia đình ông Lường Văn N có tổng chiều dài là 30m; hướng Nam giáp đất hộ gia đình ông

Lường Văn N có chiều dài 3,2m và giáp đất gia đình ông Nùng Văn C có chiều dài 4,7m; hướng Đông giáp đất anh Nguyễn Hải Đ có chiều dài 30m. Đất có trị giá 75.000.000 VNĐ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)* và có quyền sở hữu ngôi nhà xây cấp IV (loại nhà tạm) có tổng diện tích 80m^2 tại thửa đất số 380, tờ bản đồ số 22 trên phần diện tích đất mà chị Đèo Thị C được quyền sử dụng tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB490599 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 26/01/2016 cho ông Nguyễn Hải Đ và bà Đèo Thị C). Nhà có trị giá 100.000.000 VNĐ *(Một trăm triệu đồng).* Tổng trị giá chị Đèo Thị C được hưởng là 175.000.000VNĐ *(Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).*

Anh Nguyễn Hải Đ được quyền sử dụng 125m^2 đất thổ cư và 92,5 m^2 đất trồng cây hàng năm tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu(đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB490599 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 26/01/2016 cho ông Nguyễn Hải Đ và bà Đèo Thị C). Đất có vị trí tiếp giáp như sau: hướng Bắc giáp đường dân sinh có chiều dài 8,8m; hướng Tây giáp đất chị Đèo Thị C có chiều dài 30m; hướng Nam giáp đất hộ gia đình ông Nùng Văn C có chiều dài 5,3m; hướng Đông giáp đất hộ gia đình ông Lò Văn T có chiều dài 14m và giáp gia đình ông Nùng Văn C có chiều dài 14m; hướng Đông-Nam giáp đất hộ gia đình ông Lò Văn T có chiều dài 3m. Tổng trị giá anh Nguyễn Hải Đ được hưởng là 75.000.000 VNĐ *(Bảy mươi lăm triệu đồng).*

Chị Đèo Thị C không phải thanh toán phần giá trị chênh lệch cho anh Nguyễn Hải Đ.

- Về nợ chung:

Chị Đèo Thị C có trách nhiệm trả khoản vay 72.000.000 VNĐ (*Bảy mươi hai triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7801-LAV-201700 ngày 05/01/2017 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện T, tỉnh Lai Châu.

Anh Nguyễn Hải Đ có trách nhiệm trả khoản vay 64.000.000 VNĐ (*Sáu mươi tư triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7801-LAV-201600294 ngày 01/02/2016 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T, tỉnh Lai Châu

- Về án phí: Chị Đèo Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh Nguyễn Hải Đ phải chịu 1.875.000 VNĐ *(Một triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị C tự nguyện nộp thay anh Đ số tiền án phí mà anh Đ phải nộp. Do vậy, chị Đèo Thị C phải nộp 1.875.000 VNĐ *(Một triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng)*án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xác nhận chị Đèo Thị C đã nộp 2.500.000 VNĐ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0003148 ngày 03 tháng

12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay trả lại cho chị C số tiền 625.000 VNĐ *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh